

Số: 2.../2012/NQ- ĐHĐCĐ

Hưng Yên, ngày 06 tháng 4 năm 2012

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NĂM 2012
CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ CAO TRAPHACO

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 60/2005/QH11 do Quốc hội khóa 11 nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 29/11/2005;
- Căn cứ Luật chứng khoán số 70/2006/QH11 do Quốc hội khóa 11 nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 29/06/2006;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Công nghệ cao Traphaco;
- Căn cứ Biên bản kỳ họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2012 của Công ty Cổ phần Công nghệ cao Traphaco số/2012/BB- ĐHĐCĐ ngày 06/4/2012,

Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) năm 2012 của Công ty Cổ phần Công nghệ cao Traphaco ngày 06 tháng 04 năm 2012 đã tiến hành thảo luận và biểu quyết thông qua các quyết định sau:

Điều I: Thông qua báo cáo của Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh nhiệm kỳ I (2006-2011) và phương hướng hoạt động nhiệm kỳ II (2012-2016)

Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua Báo cáo của HĐQT về kết quả hoạt động nhiệm kỳ I (2006-2011) và phương hướng hoạt động nhiệm kỳ II (2012-2016).

- Về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh nhiệm kỳ I (2006-2011): Công ty đã duy trì mức độ tăng trưởng bình quân trong 5 năm (2007-2011) là $\geq 20\%$. Đến hết năm 2011 doanh thu công ty tăng 2,6 lần; lợi nhuận sau thuế tăng 3,05 lần so năm 2007.
- Phương hướng sản xuất kinh doanh nhiệm kỳ II (2012-2016).
 - + Duy trì tốc độ tăng trưởng trên 20% hàng năm về doanh thu và lợi nhuận
 - + Duy trì vị trí số 1 Việt Nam về nghiên cứu và sản xuất thuốc có nguồn gốc từ dược liệu theo tiêu chuẩn GPs – WHO
 - + Ổn định về chất lượng sản phẩm, nâng cao năng suất lao động, duy trì hiệu quả các hệ thống quản lý chất lượng theo GPs- WHO, ISO 9001:2008, ISO14001:2004, 5S.
 - + Xây dựng văn hóa doanh nghiệp trên cơ sở hợp tác, chia sẻ, cam kết và thực hiện cam kết.
 - + Có kế hoạch hợp nhất với Công ty CP Traphaco trên cơ sở đảm bảo quyền lợi cổ đông và mục tiêu phát triển Traphaco CNC.

Tỷ lệ biểu quyết thông qua: đồng ý 100 % ; không đồng ý 0% ; không có ý kiến 0.% .

Điều II: Thông qua báo cáo của Ban Giám đốc về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh nhiệm kỳ I (2006-2011) và phương hướng hoạt động năm 2012.

Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua Báo cáo của Ban Giám đốc về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh nhiệm kỳ I (2006-2011) và phương hướng hoạt động năm 2012.

- Về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh nhiệm kỳ I (2006-2011):
 - + Doanh thu và lợi nhuận tăng hàng năm với mức độ tăng trưởng 20%
 - + Quy mô sản xuất được mở rộng theo định hướng áp dụng công nghệ hiện đại. Năm 2007 công ty có 5 dây chuyền sản xuất, đến nay công ty có 10 dây chuyền sản xuất; đăng ký sản xuất 36 sản phẩm, triểu khai thành công 6 sản phẩm mới.
 - + Đảm bảo việc làm, mức lương ổn định cho CBCNV với thu nhập bình quân tăng khoảng 15%/năm.
- Phương hướng sản xuất kinh doanh năm 2012
 - + Tổng doanh thu: 345 tỷ đồng (đã bao gồm VAT) trong đó
 - Doanh thu sản xuất: 272 tỷ đồng (chưa VAT)
 - Doanh thu gia công: 56,4 tỷ đồng(chưa VAT)
 - + Lợi nhuận sau thuế: Tăng 20% so với lợi nhuận sau thuế năm 2011 (đạt khoảng 35 tỷ).
 - + Thu nhập lao động bình quân: Tăng khoảng 15% so năm 2011. Đảm bảo ổn định việc làm cho người lao động.
 - + Nộp ngân sách nhà nước đúng quy định.
 - + Duy trì các hệ thống quản lý chất lượng GMP, ISO, 5S, quản lý sản xuất, phát triển sản phẩm.
 - + Xây dựng văn hóa doanh nghiệp.

Tỷ lệ biểu quyết thông qua: đồng ý 100 %; không đồng ý 0%; không có ý kiến 0% .

Điều III: Thông qua báo cáo Tài chính năm 2011 (đã được kiểm toán).

Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua Báo cáo tài chính năm 2011 (đã được kiểm toán).

Một số chỉ tiêu cơ bản trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2011

TT	Chỉ tiêu	Năm
1	Doanh thu hàng sản xuất	270.208.382.859
2	Giá vốn bán hàng	168.723.769.204
3	Doanh thu hoạt động tài chính	84.705.514
4	Chi phí tài chính	12.656.086.386
5	Chi phí bán hàng	23.748.188.248
6	Chi phí quản lý doanh nghiệp	34.195.899.553
7	Lợi nhuận khác	377.092.959
8	Lợi nhuận trước thuế	31.346.237.941
9	Thuế TNDN	2.070.424.476
10	Lợi nhuận sau thuế	29.275.813.465
11	Vốn chủ sở hữu	71.281.499.682
12	Vốn điều lệ	35.075.400.000
13	Tổng tài sản	188.846.634.167

Tỷ lệ biểu quyết thông qua: đồng ý 100 %; không đồng ý 0%; không có ý kiến 0% .



Điều IV: Thông qua phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2011 và kế hoạch phân phối lợi nhuận sau thuế dự kiến năm 2012.

Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2011 và kế hoạch phân phối lợi nhuận sau thuế dự kiến năm 2012, cụ thể:

I/ Phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2011:

Theo báo cáo tài chính năm 2011 đã được kiểm toán, lợi nhuận sau thuế năm 2011 của Công ty Cổ phần Công nghệ cao Traphaco là 29.275.813.465 đồng. HĐQT kính trình ĐHĐCĐ lợi nhuận sau thuế năm 2011 của Công ty Cổ phần Công nghệ cao Traphaco được phân phối như sau:

1. Trích Quỹ khen thưởng phúc lợi (17%): 4.976.888.289 đồng. Do các cổ đông ngoài biểu quyết
Tỷ lệ biểu quyết thông qua: đồng ý 100 %; không đồng ý 0%; không có ý kiến 0.%
2. Trả cổ tức bằng tiền mặt (16%/Vốn điều lệ): 5.612.064.000 đồng
3. Trả thù lao HĐQT (3% LNST): 878.274.404 đồng
4. Trả thù lao Ban kiểm soát (0,6% LNST): 175.654.881 đồng
5. Cổ phiếu thưởng trả (3% LNST): 2.634.823.212 đồng
6. Trả cổ tức bằng cổ phiếu (20%/Vốn điều lệ)- Chuyển tăng vốn điều lệ. Phần còn lại được bổ sung vào Quỹ đầu tư và phát triển của Công ty: 14.119.834.275 đồng
Tỷ lệ biểu quyết thông qua: đồng ý 100 %; không đồng ý 0%; không có ý kiến 0.% .
7. Thưởng điều hành (3% LNST): 878.274.404 đồng. Do cổ đông ngoài biểu quyết
Tỷ lệ biểu quyết thông qua: đồng ý 100 %; không đồng ý 0%; không có ý kiến 0.%

II/ Kế hoạch phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2012:

Dự kiến LNST năm 2012 sẽ được phân phối như sau:

1. Quỹ khen thưởng phúc lợi: 15% lợi nhuận sau thuế. Do cổ đông ngoài biểu quyết
Tỷ lệ biểu quyết thông qua: đồng ý 100 % ; không đồng ý 0%; không có ý kiến 0.% .
2. Lợi nhuận chưa phân phối: 30% LNST
Tỷ lệ biểu quyết thông qua: đồng ý 100 %; không đồng ý 0%; không có ý kiến 0.% .
3. Quỹ dự trữ bắt buộc: 5% lợi nhuận sau thuế
Tỷ lệ biểu quyết thông qua: đồng ý 100 %; không đồng ý 0%; không có ý kiến 0.% .
4. Trả cổ tức bằng tiền mặt: 20%/năm vốn điều lệ
Tỷ lệ biểu quyết thông qua: đồng ý 100 %; không đồng ý 0%; không có ý kiến 0.% .
5. Thưởng điều hành giao cho HĐQT đề xuất mức thưởng điều hành khi vượt các chỉ tiêu lợi nhuận theo kế hoạch năm 2012. Do cổ đông ngoài biểu quyết
Tỷ lệ biểu quyết thông qua: đồng ý 100 %; không đồng ý 0%; không có ý kiến 0.% .
6. Quỹ đầu tư và phát triển: Còn lại
Tỷ lệ biểu quyết thông qua: đồng ý 100 %; không đồng ý 0%; không có ý kiến 0.% .
7. Thù lao HĐQT là 3% lợi nhuận sau thuế và thù lao BKS: 0,6% lợi nhuận sau thuế (tính vào chi phí quản lý doanh nghiệp)
Tỷ lệ biểu quyết thông qua: đồng ý 100 %; không đồng ý 0%; không có ý kiến 0.% .

Điều V: Thông qua báo cáo của Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2006-2011

Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua báo cáo của Ban kiểm soát được Trưởng ban kiểm soát trình bày tại Đại hội.

Tỷ lệ biểu quyết thông qua: đồng ý 100 %; không đồng ý 0%; không có ý kiến 0.% .

Điều VI: Thông qua việc sửa đổi, bổ sung điều lệ Công ty Cổ phần Công nghệ cao Traphaco

Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông nội dung sửa đổi, bổ sung điều lệ Công ty Cổ phần Công nghệ cao Traphaco.

Tỷ lệ biểu quyết thông qua: đồng ý 100 %; không đồng ý 0%; không có ý kiến 0.% .



Điều VII: Bầu Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát

- Đại hội nhất trí thông qua nội dung Quy chế bầu cử và số lượng thành viên Hội đồng quản trị là 05 người và số lượng thành viên Ban kiểm soát là 03 người.
- Đại hội nhất trí thông qua danh sách đề cử, ứng cử Hội đồng quản trị gồm 06 người và Ban kiểm soát gồm 04 người

+ Danh sách đề cử, ứng cử HĐQT

- | | |
|------------------|-------------------------|
| (1) Ma Thị Hiền | (4) Nguyễn Văn Nhượng |
| (2) Vũ Năng Liêu | (5) Trần Thị Anh Phương |
| (3) Trần Túc Mã | (6) Vũ Thị Thuận |

Tỷ lệ biểu quyết thông qua: 99,71% đồng ý; 0,29% không đồng ý; 0% không có ý kiến.

+ Danh sách đề cử, ứng cử BKS

- | | |
|----------------------|---------------------|
| (1) Cao Huy Ca | (3) Trần Quang Liêm |
| (2) Lương Trọng Hoàn | (4) Lê Tuấn |

Tỷ lệ biểu quyết thông qua: 100 % đồng ý; 0% không đồng ý; 0% không có ý kiến.

- Kết quả bầu cử vào HĐQT

TT	Họ và tên	Số phiếu bầu	%/cổ phần có quyền biểu quyết	Kết quả
1	Vũ Thị Thuận	6.971.364	26,50	Trúng cử
2	Ma Thị Hiền	5.433.452	20,65	Trúng cử
3	Vũ Năng Liêu	4.824.715	18,34	Trúng cử
4	Trần Túc Mã	4.711.485	17,91	Trúng cử
5	Nguyễn Văn Nhượng	4.020.507	15,28	Trúng cử
6	Trần Thị Anh Phương	198.852	0,76	Không trúng cử

- Kết quả bầu cử vào BKS

TT	Họ và tên	Số phiếu bầu	%/cổ phần có quyền biểu quyết	Kết quả
1	Trần Quang Liêm	5.328.725	33,76	Trúng cử
2	Lương Trọng Hoàn	4.062.405	25,74	Trúng cử
3	Lê Tuấn	3.989.800	25,28	Trúng cử
4	Cao Huy Ca	2.087.245	13,22	Không trúng cử

Điều VIII: Điều khoản thi hành

Nghị quyết này có hiệu lực kể từ 15h00' ngày 06 tháng 4 năm 2012.

Đại hội đồng cổ đông giao cho các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc công ty và những người có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Nơi nhân:

- Các cổ đông;
- UBCKNN;
- Thành viên HĐQT, ban GD;
- Các thành viên ban KS;
- Lưu HC.

T/M ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

CHỦ TỌA ĐẠI HỘI



THS. VŨ THỊ THUẬN